

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1896 /TB-HĐTNN

Bình Phước, ngày 31 tháng 8 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên
ngạch chuyên viên chính năm 2017

UBND. THỊ XÃ BÌNH LONG	
Số:	22.31
Ngày:	31/8/2017
Chuyển:	Đ/c Hoàng
Lưu hồ sơ số:	

CCV)

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 3533/BNV-CCVC ngày 04/7/2017 của Bộ Nội vụ về việc thống nhất ủy quyền tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính năm 2017 của tỉnh Bình Phước; Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2017.

Hội đồng thông báo thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2017 của tỉnh như sau:

1) Đối tượng dự thi:

Đối tượng dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên (mã số 01.003) lên ngạch chuyên viên chính (mã số 01.002) năm 2017 bao gồm:

- Công chức làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2010/NĐ-CP); Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP;

- Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm (bao gồm cả đại biểu Quốc hội chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chuyên trách);

- Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh và cấp huyện thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

Các đối tượng nêu trên sau đây gọi chung là công chức.

2) Điều kiện dự thi:

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2017 phải có đủ các điều kiện sau:

- Đang giữ ngạch chuyên viên, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của ngạch chuyên viên chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ 5 năm (60 tháng) trở lên, trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu là 3 năm (36 tháng), tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

- Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý công chức cử dự thi nâng ngạch.

3) Tiêu chuẩn dự thi:

- Công chức dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2017 có đủ các điều kiện quy định đối với ngạch dự thi hướng dẫn tại Khoản 2 Thông báo này còn phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành quản lý hành chính công, quản lý công hoặc bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ dự thi trình độ bậc 3 trở lên được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT) hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác

nhận bằng văn bản;

- Đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, thẩm tra ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan, đơn vị nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu. Cụ thể như sau:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp tỉnh, cấp huyện trở lên mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

+ Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

4) Hồ sơ đăng ký dự thi:

- Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP), trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại công chức hàng năm của 03 năm gần nhất (2014, 2015, 2016);

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học thì thay thế bằng bản cam kết có xác nhận của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

- Bản sao các quyết định, văn bản cử tham gia nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, thẩm tra văn bản, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc quyết định chuyển xếp ngạch lương tương đương vào ngạch chuyên viên;

- Quyết định lương hiện hưởng (là Quyết định lương mà công chức đang hưởng hiện tại);

5) Nội dung, hình thức và thời gian thi:

Công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2017 phải dự thi đủ các môn thi sau:

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi, về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích, bình luận chính sách; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: gắn với tiêu chuẩn về phẩm chất, trình độ; năng lực, hiểu biết của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 45 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu; thi một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

Hình thức thi; thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính.

Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

Thời gian thi: 45 phút.

6. Điều kiện miễn một số môn thi:

Công chức tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch theo thông báo của Hội đồng thi nâng ngạch được miễn một số môn thi

khi có một trong các điều kiện sau:

- Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp:
 - + Công chức có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;
 - + Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;
 - + Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;
 - + Công chức có bằng tốt nghiệp thứ hai là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự thi;
 - + Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự thi ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
 - + Công chức có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo còn trong thời hạn 02 năm, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận);
 - + Công chức có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, đạt trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của khung Châu Âu trở lên);
 - + Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo khung Châu Âu).
- Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

7. Cách tính điểm và nguyên tắc xác định người trúng tuyển:

a) Cách tính điểm:

- Bài thi được chấm theo thang điểm 100;
- Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm

của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ (bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học là môn điều kiện, không tính vào kết quả thi).

b) Nguyên tắc xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;
- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học nếu không được miễn thi);
- Có kết quả thi nâng ngạch cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp, cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch năm 2017 của tỉnh đã được Bộ Nội vụ phê duyệt;
- Trường hợp nhiều người có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch có văn bản trao đổi với cơ quan quản lý công chức để quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

8. Chỉ tiêu: Được Bộ Nội vụ phê duyệt 100 (một trăm) chỉ tiêu.

9. Lệ phí: 600.000 đồng/thí sinh/lần (quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức thì lệ phí)

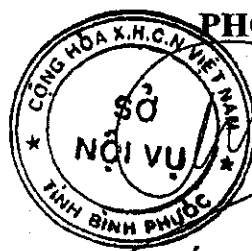
10. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày **05/9/2017** tại Phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước, đường 6/1, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ yêu cầu vị trí việc làm, nhu cầu công việc và điều kiện, tiêu chuẩn tại thông báo này tiến hành lập danh sách (mỗi cơ quan, đơn vị cử không quá 03 công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn) kèm hồ sơ, lệ phí (theo biểu mẫu đính kèm) gửi về Sở Nội vụ (Thường trực Hội đồng thi nâng ngạch công chức) để thẩm định tổng hợp, tham mưu Hội đồng cử dự thi theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Quý cơ quan liên hệ Phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ theo số điện thoại 0271.870.762 để được hướng dẫn/

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ: CCVC, TCBC – Bộ Nội vụ; (để b/c);
- TTTU;
- CT, PCT;
- Ban TCTU;
- Thành viên HĐTNN;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- GD, các Phó GD sở;
- Lưu VT. P. CCVC. Văn phòng Sở;

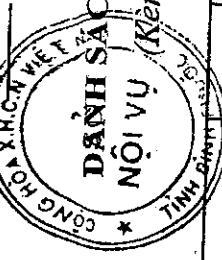


**TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Thành Chương**

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2017 NỘI VỤ
(Kèm theo Công văn số /.../2016 ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (nhập đầy đủ)	Chức vụ	Ngạch công chức hiện tại				Tiêu chuẩn đề nghị thăng hạng						Số, ngày tháng ban hành ban hành						
				Ngày, tháng năm bỏ nhiệm vụ hoặc tương đương	Ngày, tháng năm bỏ nhiệm vụ ngạch CV	Bậc	Hệ số	Thời gian nâng bậc lương lần sau	Bảng tốt nghiệp	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Trình học	Chứng chỉ QLNN ngạch Chuyên viên chính		Đánh giá					
01		02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Nguyễn Văn A	22/6/1979	Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	01/8/2004	01/8/2015	5/9	3.66	01/8/2013	Đại học	Sư phạm toán	B tiếng anh	A	X	HTTNV	HTXSN V	HTTNV

Ghi chú:

Cột (06): Ngày tháng năm bỏ nhiệm vụ vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương, tức là ngày tháng năm được bổ nhiệm vào ngạch công chức (đối với công chức), ngạch thanh tra viên, kế toán viên, Giáo viên THCS chính....

Cột (7): Ngày tháng năm bỏ nhiệm vụ vào ngạch chuyên viên là ngày tháng năm công chức được bổ nhiệm hoặc chuyển xếp vào ngạch chuyên viên

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, Trưởng phòng GDDT, được bổ nhiệm vào ngạch giáo viên THCS chính từ tháng 01/8/2004 (tương đương ngạch chuyên viên nên cột 6 nhập là ngày 01/8/2004), đến năm 2015 ông có chứng chỉ QLNN ngạch chuyên viên được Sở Nội vụ ban hành Quyết định chuyển ngạch lương tương đương vào ngạch chuyên viên kể từ ngày 01/8/2015 nên cột 6 nhập là ngày 01/8/2015

Cột 16, 17, 18: Ghi rõ đánh giá năm đó. Nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ ghi HTTNV; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ghi HTXSNV